

CHÍNH PHỦ
Số: 01/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ căn cứ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Điều 3. Đối tượng áp dụng bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm:

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên và hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sau:

a) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước;

b) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

- c) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- d) Doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- đ) Hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, tổ hợp tác.
- e) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác, lực lượng vũ trang;
- g) Cơ sở bán công, dân lập, tư nhân thuộc các ngành văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác;
- h) Trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- i) Cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.
- k) Các tổ chức khác có sử dụng lao động.

2. Cán bộ, công chức, viên chức theo Pháp lệnh cán bộ, công chức.

3. Người lao động, xã viên làm việc và hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

4. Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều này, làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng, khi hết hạn hợp đồng lao động mà người lao động tiếp tục làm việc hoặc giao kết hợp đồng lao động mới đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đó thì phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

5. Người lao động quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 6 Điều này đi học, thực tập, công tác, điều dưỡng trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương hoặc tiền công thì cũng thuộc đối tượng thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc.

6. Người lao động làm việc và hưởng tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

Đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp đã thực hiện giao khoán đất có quy định riêng."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

"Điều 10. Lao động nữ có thai, sinh con khi nghỉ việc theo Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này được hưởng trợ cấp thai sản".

3. Bổ sung Điều 24a như sau:

"Điều 24a.

1. Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong các trường hợp sau đây:

a) Có đủ 3 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức mà bị suy giảm sức khỏe.

b) Sau khi điều trị do ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà chưa phục hồi sức khỏe.

c) Lao động nữ yếu sức khỏe sau khi nghỉ thai sản.

2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 05 đến 10 ngày trong một năm tùy thuộc vào mức độ suy giảm sức khỏe của người lao động.

Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe của người lao động không bị trừ vào thời gian nghỉ hàng năm và không được hưởng tiền lương, trừ trường hợp doanh nghiệp và người lao động có thỏa thuận.

3. Mức chi phí nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức quản lý, cấp và quyết toán kinh phí nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho từng doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

4. Kinh phí để thực hiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do quỹ bảo hiểm xã hội bảo đảm bằng 0,6% tổng quỹ tiền lương thực đóng bảo hiểm xã hội được trích trong nguồn 5% tính trên tổng quỹ tiền lương thực đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cho 3 chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Trường hợp nguồn kinh phí được trích không đủ chi một định suất nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định thì doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức bổ sung từ quỹ phúc lợi hoặc chuyển sang năm sau thực hiện."